

Ngày 30/06/2025	12,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.7%	1.4%	0.7%

	Q2/25	
ROE	6.6%	+/- YoY ▲ 1.2%

	Q2/25		
DT thuần	59.3	QoQ ▲ 12.2	YoY ▲ 11.0
		▲ 25.9%	▲ 22.8%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	106	YoY ▲ 20.1
		▲ 23.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	17.9	QoQ ▲ 3.90	YoY ▲ 5.20
		▲ 27.8%	▲ 40.9%
	tỷ VNĐ		

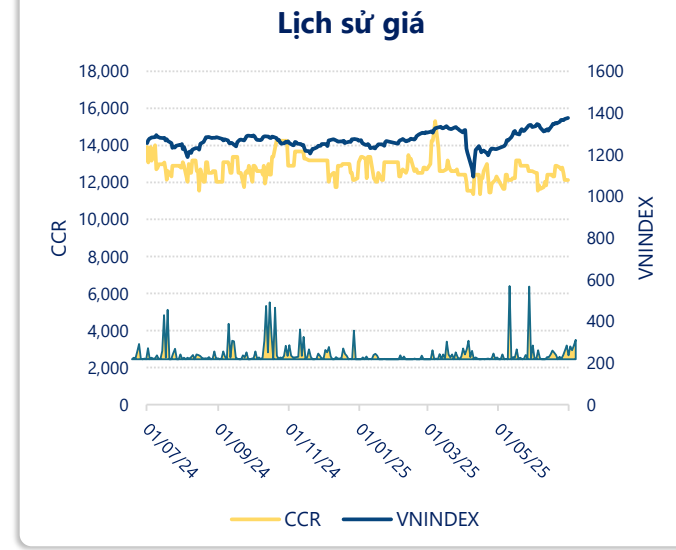
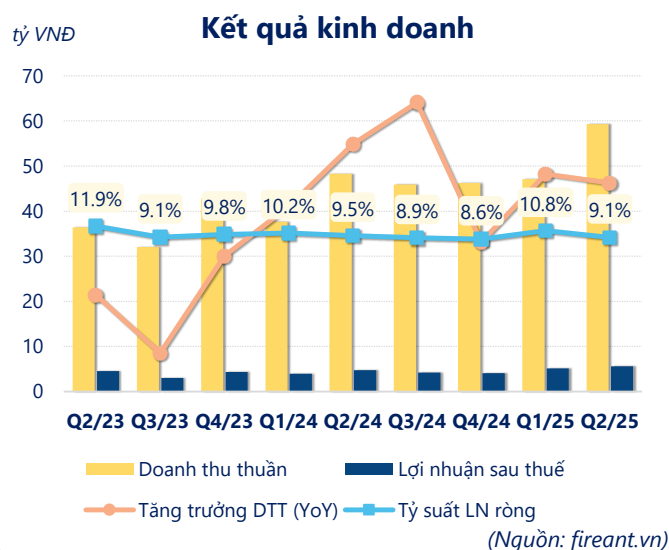
	6T 2025	
LN gộp	31.9	YoY ▲ 8.70
		▲ 37.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	10.5	QoQ ▲ 3.85	YoY ▲ 5.02
		▲ 58.0%	▲ 91.8%
	tỷ VNĐ		

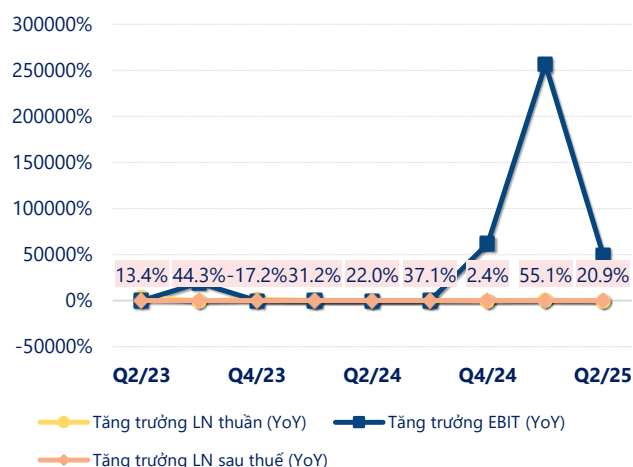
	6T 2025	
LN thuần	17.2	YoY ▲ 6.80
		▲ 65.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	5.57	QoQ ▲ 0.44	YoY ▲ 0.85
		▲ 8.5%	▲ 17.9%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	10.7	YoY ▲ 2.03
		▲ 23.4%
	tỷ VNĐ	

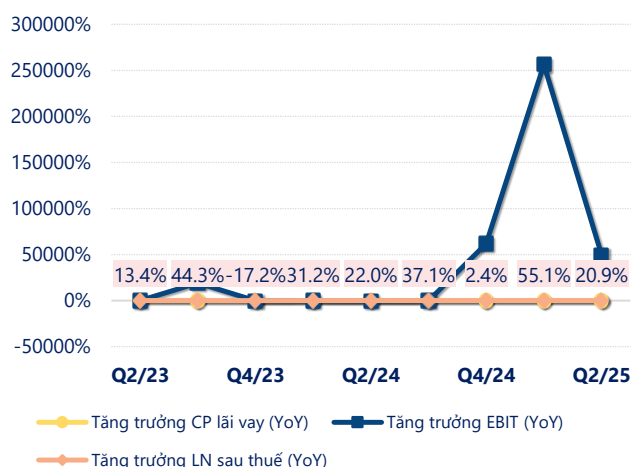


Tăng trưởng lợi nhuận



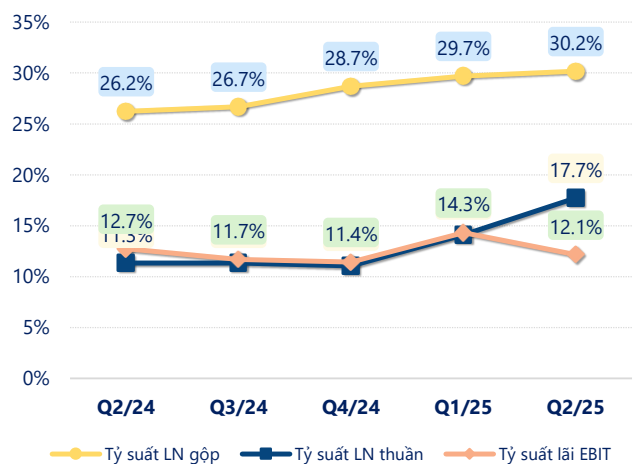
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



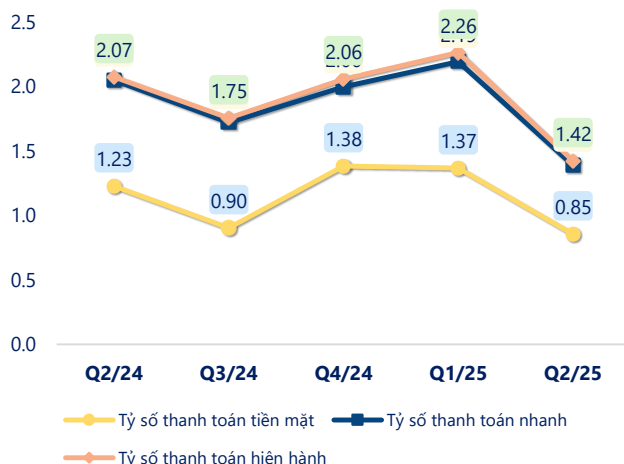
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



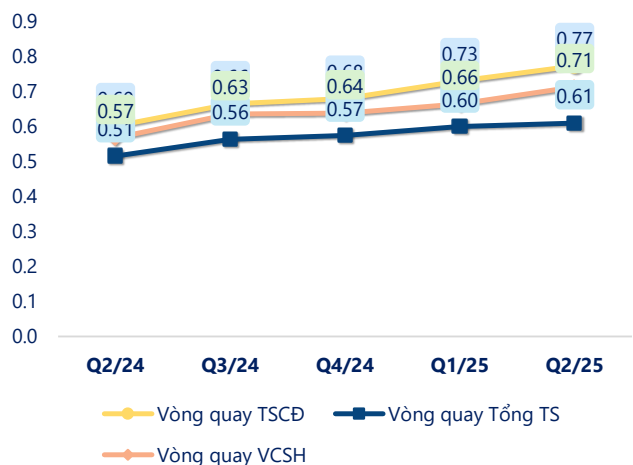
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



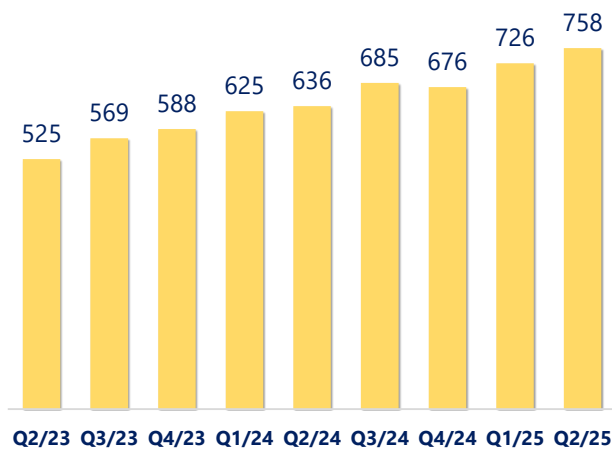
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	59.3	48.3	22.8%	106	85.9	23.8%
Giá vốn hàng bán	41.4	35.6	16.3%	74.5	62.7	18.9%
Lợi nhuận gộp	17.9	12.7	40.9%	31.9	23.2	37.2%
Doanh thu HĐTC	0.98	0.75	31.1%	1.65	0.79	110%
Chi phí TC	0.18	0.22	-18.3%	0.33	0.41	-18.4%
Chi phí lãi vay	0.18	0.22	-18.3%	0.33	0.41	-18.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.07	0.07	-3.5%	0.14	0.14	-0.9%
Chi phí QLDN	8.12	7.64	6.3%	15.9	13.1	21.2%
LN thuần từ HĐKD	10.5	5.48	91.8%	17.2	10.4	65.6%
Lợi nhuận khác	-3.49	0.44	-893%	-3.55	0.45	-895%
LN trước thuế	7.02	5.92	18.6%	13.6	10.8	25.9%
Lợi nhuận sau thuế	5.57	4.72	17.9%	10.7	8.67	23.4%
LNST của CĐ cty mẹ	5.38	4.60	16.9%	10.4	8.43	23.9%

(Nguồn: fireant.vn)

